| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị Gấm.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thành Đông.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tường V, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.
*Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Chị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/02/2024, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Tường V trình bày:*

Chị và chồng là anh Nguyễn Hoàng G đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/12/2016. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Sau khi sinh con anh G không cùng chị quan tâm, chăm sóc con. Chị và anh G đã ly thân từ tháng 07/2018 đến nay. Hiện tại chị không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này do đã hết tình cảm với anh G. Do đó chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Giữa chị và anh G có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 05/10/2018 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu*:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tường V. Chị V được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G. Giao con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 05/10/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Tường V có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng G đã được tống đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị V và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh G tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/12/2016. Chị V cho rằng cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Từ sau khi chị V sinh con thì anh G không quan tâm, chăm sóc con, bỏ mặc gia đình. Từ đó, chị V không còn tình cảm với anh G và xin ly hôn. Đối với anh G, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh G. Qua đó chứng tỏ anh G cũng không mong muốn được hoà giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, chị V đã khẳng định mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình*...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị V và anh G là vợ chồng nhưng lại xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc nhau. Hơn nữa, chị V còn khẳng định đã không còn tình cảm với anh G và không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này. Trong khoảng thời gian xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, giữa chị V và anh G cũng không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tổ chức phiên hoà giải động viên anh chị đoàn tụ, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh G đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[3] Về con chung: Giữa chị V và anh G có 01 con là Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 05/10/2018, hiện tại đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu Ngọc C đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Ngọc C nên cần giao cháu Ngọc C cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Xét thấy, chị

V không yêu cầu ang G cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị V nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh G trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dung án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tường V. Chị Nguyễn Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 05/10/2018 cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh G trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004773 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã H, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Gẩm**